



Biện pháp vận dụng chiến thuật POSSE theo hướng phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh trung học phổ thông

Lê Thị Khánh Tùng, Lê Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Phương

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 13/9/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 22/11/2025

Ngày nhận đăng: 27/11/2025

Ngày xuất bản: 20/8/2026

Từ khóa:

Chiến thuật POSSE;

Năng lực đọc hiểu;

Văn bản thông tin;

Tiếp cận năng lực;

Biện pháp dạy học.

TÓM TẮT

Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thông tin là một trong những yêu cầu trọng tâm của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a). Bài viết này đề xuất một số biện pháp vận dụng chiến thuật POSSE nhằm nâng cao năng lực đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh trung học phổ thông. Trên cơ sở phân tích căn cứ lý luận về chiến thuật POSSE, đặc điểm năng lực đọc hiểu và đặc trưng văn bản thông tin, nghiên cứu xác lập các nguyên tắc sư phạm, thiết kế quy trình vận dụng để đề xuất các biện pháp vận dụng phù hợp. Những biện pháp này có thể được áp dụng như một định hướng tổ chức dạy học đọc hiểu theo hướng tiếp cận năng lực, góp phần đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn ở trường trung học phổ thông.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thế kỷ XXI đánh dấu một bước chuyển mình mạnh mẽ của giáo dục toàn cầu, từ mô hình lấy người thầy làm trung tâm sang mô hình lấy người học làm trung tâm, tập trung vào việc phát triển năng lực và phẩm chất. Tại Việt Nam, Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) tổng thể năm 2018 đã cụ thể hóa yêu cầu này, với mục tiêu không chỉ truyền thụ tri thức mà còn trang bị cho học sinh (HS) những kỹ năng thiết yếu để thích ứng với một xã hội tri thức không ngừng thay đổi. Trong cấu trúc chương trình mới, môn Ngữ văn trung học phổ thông (THPT) không còn giới hạn ở việc bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học mà đã mở rộng sang các lĩnh vực văn bản khác, đặc biệt là văn bản thông tin (VBTT), nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại. Năng lực đọc hiểu VBTT được xem là một trong những năng lực cốt lõi, là chìa khóa để người học tiếp cận, xử lý, đánh giá và tổng hợp tri thức một cách hiệu quả từ các nguồn đa dạng.

Song song với định hướng đổi mới giáo dục trong nước, kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều quốc gia đã xác định phát triển năng lực đọc hiểu VBTT là trọng tâm của chương trình giáo dục, đồng thời đưa nội dung này vào các kỳ đánh giá quy mô lớn. Các kỳ đánh giá quốc tế như PISA và PIRLS đều xem việc đọc hiểu VBTT là thành tố phản ánh năng lực đọc cốt lõi của người học trong thế kỷ XXI. Điều này cho thấy việc tìm kiếm và vận dụng các chiến thuật dạy VBTT phù hợp đóng vai trò quan trọng trong việc tích hợp giữa yêu cầu của Chương trình môn Ngữ văn và xu thế phát triển của giáo dục toàn cầu.

Trên cơ sở đó, bài viết này đề xuất vận dụng chiến thuật POSSE vào quá trình dạy học đọc hiểu các VBTT. Đây là một chiến thuật đã được nhiều nghiên cứu quốc tế chứng minh hiệu quả trong việc nâng cao kỹ năng đọc hiểu và phát triển tư duy phân biện. POSSE là cụm từ viết tắt của các bước: predict (*dự đoán*); organize (*tổ chức*); search (*tìm kiếm*); summarize (*tóm tắt*); evaluate (*đánh giá*). Chiến thuật này mang tính hệ thống, hỗ trợ người học chủ động kiến tạo tri thức thông qua các bước rõ ràng và mạch lạc. Việc nghiên cứu và ứng dụng chiến thuật này vào dạy học đọc hiểu VBTT không chỉ góp phần đa dạng hóa phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đọc hiểu cho HS THPT mà còn mở ra một hướng tiếp cận thực tiễn nhằm cải thiện chất lượng dạy học môn Ngữ văn nói chung.

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết nhằm xác lập

cơ sở khoa học cho việc vận dụng chiến thuật POSSE trong dạy học đọc hiểu VBTT; phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu để chọn lọc, hệ thống hóa và khái quát các luận điểm liên quan từ các công trình trong và ngoài nước; phương pháp mô hình hóa để xây dựng và đề xuất các biện pháp vận dụng chiến thuật POSSE theo hệ thống logic, khả thi và phù hợp với thực tiễn dạy học đọc hiểu VBTT ở trường THPT.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lý luận

2.1.1. Văn bản thông tin

VBTT là một khái niệm trọng tâm mới được đưa vào giảng dạy trong chương trình môn Ngữ văn năm 2018. Về bản chất, VBTT thuộc loại hình văn bản phi hư cấu, đóng vai trò then chốt trong việc chuyển tải và kiến tạo tri thức một cách mạch lạc về một đối tượng, hiện tượng hoặc một lĩnh vực cụ thể. VBTT được định nghĩa dựa trên chức năng chính là cung cấp, giải thích, hoặc thuyết phục người đọc về một vấn đề, sự kiện hay kiến thức chuyên môn. Theo Phùng Thị Vân Anh (2021), VBTT là loại văn bản “sử dụng, mô tả, phân tích các sự kiện, số liệu, sơ đồ, bảng biểu thống kê chủ yếu nhằm mục đích/thực hiện chức năng truyền đạt thông tin” (Phùng, 2021, p. 27). Việc xác lập rõ ràng khái niệm này là nền tảng quan trọng để định hình về đặc điểm của đối tượng và xác định mục tiêu của năng lực đọc hiểu cho người học.

Sự khác biệt của VBTT so với các loại văn bản khác được thể hiện rõ nét ở đặc điểm cấu trúc và ngôn ngữ. Thứ nhất, VBTT luôn đề cao tính khách quan và chính xác. Nội dung phải dựa trên các dữ kiện, số liệu hoặc kết quả nghiên cứu đã được kiểm chứng. Ngôn ngữ sử dụng mang tính học thuật, chuyên biệt và hướng đến tính đơn nghĩa để tránh hiểu lầm. Thứ hai, VBTT có cấu trúc logic và chặt chẽ, thường được tổ chức theo các mô hình lập luận phổ biến như nhân - quả, so sánh - đối chiếu, hoặc vấn đề - giải pháp. VBTT cũng sử dụng các phương tiện hỗ trợ tiếp cận thông tin như đề mục, chữ in đậm, in nghiêng nhằm giúp người đọc dễ dàng theo dõi và nắm bắt ý chính. Thứ ba, VBTT hiện đại đã phát triển thành một dạng của văn bản đa phương thức (multimodal text), nơi thông tin được truyền tải đồng thời qua kênh chữ và kênh hình (biểu đồ, sơ đồ, bảng biểu). Điều này đòi hỏi người đọc phải có kỹ năng giải mã, tổng hợp và đánh giá thông tin từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau, chứ không chỉ đơn thuần là giải mã từ ngữ trên bề mặt của văn bản.

Mặc dù VBTT là loại văn bản phổ biến và thiết yếu trong sách giáo khoa nhưng hiệu quả đọc hiểu VBTT của HS THPT vẫn chưa đạt được những yêu cầu của chương trình. Nghiên cứu của Phạm Thị Thu Hiền (2020) chỉ ra rằng lý do chính là các em chưa được hướng dẫn kỹ năng đọc một cách hệ thống. Cụ thể, HS THPT có thể thể hiện điểm mạnh trong việc giải mã ngôn ngữ cơ bản, nhưng lại bộc lộ hạn chế đáng kể ở các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin từ các hình thức tư liệu đa dạng; gặp khó khăn trong việc phân biệt giữa dữ liệu, ý kiến và các căn cứ trong bài đọc, cũng như hạn chế về kỹ năng đọc văn bản đa phương thức. Hơn nữa, HS còn thiếu các kỹ năng quan trọng của công dân số như truy cập, sàng lọc và đánh giá tính tin cậy của thông tin từ các nguồn khác nhau.

Nhận diện đầy đủ và chính xác những hạn chế trong dạy học VBTT là cơ sở quan trọng, mang tính tiền đề để xây dựng cấu trúc năng lực đọc hiểu phù hợp với yêu cầu thực tiễn giáo dục Việt Nam bởi dạy học VBTT không phải là một xu hướng mang tính thời điểm mà đã được nhiều nền giáo dục trên thế giới quan tâm và triển khai từ rất sớm. Chẳng hạn, nghiên cứu của Duke và Barnett-Armistead (2003) đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đọc và viết VBTT ngay từ bậc tiểu học (primary grades), coi đây là một nội dung trọng yếu trong phát triển năng lực ngôn ngữ và tư duy cho người học. Những kết quả nghiên cứu này một lần nữa khẳng định tính cấp thiết của việc xây dựng một hệ thống phương pháp dạy học VBTT hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình Ngữ văn hiện nay.

2.1.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đọc hiểu văn bản thông tin trong chương trình Ngữ văn THPT

Yêu cầu cần đạt (YCCĐ) có vai trò trung tâm trong việc định hướng dạy học phát triển năng lực theo CTGDPT 2018. Đối với môn Ngữ văn THPT, YCCĐ về năng lực đọc hiểu VBTT không chỉ là thước đo tối thiểu mà HS cần đạt được mà còn là định hướng quan trọng giúp giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học. Việc nghiên cứu các YCCĐ sẽ góp phần chuẩn hóa quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy và hoạt động kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực.

Các YCCĐ về năng lực đọc hiểu VBTT trong Chương trình môn Ngữ văn THPT được thiết kế theo lộ trình tăng tiến qua ba khối kỹ năng chính: đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức và đọc liên hệ/so sánh/kết nối (tr. 62, 69, 75).

- Đọc hiểu nội dung được nâng cấp từ việc “nhận biết được mục đích” (lớp 10, tr. 62) lên “phân tích được mục đích, thái độ và quan điểm” (lớp 11, tr. 69), và cuối cùng là “đánh giá được thái độ và quan điểm của người viết” (lớp 12, tr. 75). Sự tăng tiến này cho thấy mục tiêu chuyển dịch từ việc hiểu thông tin được trình bày tường minh sang suy luận về quan điểm của tác giả.

- Đọc hiểu hình thức tập trung vào phân tích hiệu quả của cấu trúc văn bản và phương tiện biểu đạt ngoài ngôn ngữ (sơ đồ, biểu đồ, bảng biểu, hình ảnh,...). Từ việc “nhận biết được cách trình bày thông tin” và “tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ” (lớp 10, tr. 62), HS tiến tới “phân tích và đánh giá được vai trò” của các yếu tố hình thức (lớp 11, 12, tr. 69, 75). Đây là cơ sở để HS nhận diện tính logic và tính thuyết phục của văn bản.

- Đọc liên hệ, so sánh, kết nối là quá trình đòi hỏi sự tham gia của tư duy phản biện cá nhân. Nếu lớp 10 dừng lại ở “nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân” (tr. 62), thì lớp 11 yêu cầu “thể hiện được thái độ đồng ý hay không đồng ý... và giải thích được lý do” (tr. 69). Đặc biệt, lớp 12 đặt ra yêu cầu “đề xuất được giải pháp cho vấn đề đặt ra trong văn bản” (tr. 75) và “so sánh và đánh giá được các VBTT có nội dung cùng đề tài” (tr. 75), khẳng định mục tiêu phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua đọc.

YCCĐ về năng lực đọc hiểu VBTT trong Chương trình môn Ngữ văn THPT đã xây dựng một khung năng lực vững chắc, có tính kế thừa và phát triển từ thấp đến cao. Năng lực đọc hiểu VBTT ở cấp THPT không chỉ dừng lại ở việc yêu cầu HS nắm bắt thông tin mà còn hướng đến việc phân tích cấu trúc, mục đích, quan điểm của tác giả và khả năng phản biện một cách có cơ sở dựa trên những tri thức đã học. Hệ thống YCCĐ này đã khắc phục đáng kể lối dạy học truyền thống bằng cách chuyển đổi trọng tâm từ việc nắm bắt kiến thức sang vận dụng kỹ năng nhận thức bậc cao (phân tích, đánh giá, phản biện).

2.1.3. Đọc hiểu và năng lực đọc hiểu văn bản thông tin của học sinh THPT

Đọc hiểu là một lĩnh vực có lịch sử nghiên cứu độc lập với nhiều công trình nổi bật. Các học giả tựu trung đều cho rằng đây là một quá trình phức tạp. Quá trình này không chỉ dừng lại ở việc giải mã ngôn ngữ mà còn huy động tri thức nền để tiếp nhận và sáng tạo nghĩa cho văn bản. Chính sự thay đổi trong nhận thức lý thuyết này đã tạo ra sự chuyển hướng sâu sắc trong mục tiêu dạy học, xem HS là chủ thể, bạn đọc chủ động, có khả năng kiến tạo nghĩa. Theo đó, giáo viên chuyển vai trò thành người định hướng cuộc đối thoại, dẫn dắt quá trình tư duy trong môi trường học tập cởi mở. Sự thay đổi này dẫn đến việc khuyến khích tính đa dạng trong cách thức và kết quả tiếp nhận văn bản, giúp HS không chỉ phát triển năng lực kiến tạo tri thức mà còn góp phần phát triển tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực giao tiếp. Việc thay đổi mục tiêu dạy học đọc hiểu văn bản từ truyền đạt nội dung sang phát triển toàn diện năng lực và kinh nghiệm đọc cho HS đã đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc xác định thống nhất nội hàm thuật ngữ “năng lực đọc hiểu” nhằm đảm bảo tính đồng bộ trong quá trình dạy học.

Cách hiểu về khái niệm đọc hiểu là cơ sở để thiết lập cấu trúc thành phần của năng lực đọc hiểu nói chung và năng lực đọc hiểu VBTT nói riêng. Khung đánh giá PISA đã cung cấp một định nghĩa mang tính khái quát, xem năng lực đọc hiểu là “khả năng hiểu, sử dụng, đánh giá, phản hồi và tương tác với văn bản nhằm đạt được các mục tiêu cá nhân, phát triển kiến thức và tiềm năng cá nhân, và tham gia vào xã hội” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b, p. 63). Kế thừa và phát triển từ khung lý thuyết chung đó, các học giả Việt Nam đã đề xuất các cấu trúc cụ thể và bổ sung cho nhau. Nguyễn Thị Hạnh (2014) tập trung vào các yếu tố nền tảng cấu thành năng lực chung, bao gồm: “tri thức về văn bản, về chiến lược đọc hiểu; kỹ năng thực hiện các hành động, thao tác đọc hiểu và sự sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ học tập, các nhiệm vụ trong đời sống cần đến đọc hiểu” (Nguyễn, 2014, p. 89). Trong khi đó, Nguyễn Thị Hồng Vân (2015) xác định cấu trúc năng lực đọc hiểu bao gồm bốn thành tố/kỹ năng: (A) Xác định thông tin; (B) Phân tích, kết nối thông tin để xác định giá trị nội dung và nghệ thuật; (C) Phản hồi và đánh giá văn bản dựa trên kinh nghiệm cá nhân; (D) Vận dụng thông tin vào thực tiễn (Nguyễn, 2015, p. 19). Có thể thấy, hai cấu trúc này không mâu thuẫn mà mô tả các giai đoạn phát triển nối tiếp trên con đường hoàn thiện năng lực đọc hiểu. Đây chính là tiền đề quan trọng để Phùng Thị Vân Anh (2021) đề xuất khái niệm năng lực đọc hiểu VBTT một cách thuyết phục: “Năng lực đọc hiểu văn bản thông tin là năng lực tiếp nhận VBTT dựa trên sự kết hợp những thành tố kiến thức nền, kỹ năng đọc hiểu văn bản, thái độ và động cơ đọc để thực hiện nhiệm vụ đọc nhằm đạt được chuẩn mong đợi trong bối cảnh cụ thể” (Phùng, 2021, p. 30).

Việc xác định rõ ràng cấu trúc của năng lực đọc hiểu VBTT mang lại giá trị ứng dụng cao, vì nó cung cấp một khung tham chiếu chuẩn xác để đo lường, đánh giá khách quan năng lực HS THPT, qua đó đề ra giải pháp giảng dạy và rèn luyện hiệu quả.

2.2. Chiến thuật POSSE với vấn đề đọc hiểu văn bản thông tin

Chiến thuật POSSE (*predict - dự đoán; organize - tổ chức; search - tìm kiếm; summarize - tóm tắt; evaluate - đánh giá*), được Englert và Mariage (1991) nghiên cứu, phát triển và ứng dụng vào thực tiễn dạy học. Đây là khung chiến lược đọc hiểu theo trình tự năm bước dựa trên nền tảng lý thuyết siêu nhận thức được giới thiệu bởi nhà tâm lý học John Flavell (1970). Chiến thuật này thiết lập một quy trình chủ động, giúp HS kích hoạt và liên kết kiến thức nền với dữ liệu mới từ văn bản, qua đó kiểm soát toàn bộ quá trình tiếp nhận thông tin.

Cụ thể, quy trình bắt đầu bằng việc *dự đoán* và kết thúc bằng *đánh giá*, trong đó ba bước giữa (*tổ chức, tìm kiếm, tóm tắt*) đóng vai trò phát triển khả năng phân tích và hệ thống hóa các thông tin quan trọng của bài học.

Việc vận dụng chiến thuật POSSE cho thấy ưu thế vượt trội trong việc phát triển toàn diện các thành tố của năng lực đọc hiểu VBTT - vốn là loại hình văn bản đòi hỏi thao tác tư duy phức tạp. Nếu các bước *tổ chức, tìm kiếm* và *tóm tắt* thúc đẩy HS tiến hành các thao tác tư duy bậc thấp như phân loại, hệ thống hóa và chắt lọc thông tin cốt lõi, thì bước *đánh giá* lại là cơ hội để rèn luyện kỹ năng kết nối, vận dụng và tư duy phản biện. Như vậy, từng bước của chiến thuật POSSE đều hướng tới việc hình thành ở HS khả năng nhận thức đúng, xử lý thông tin đa chiều và cao hơn đó chính là phát triển khả năng giám sát và tự điều chỉnh nhận thức của bản thân. Cụ thể, HS không chỉ kiểm tra lại sự hiểu biết mà còn phải thẩm định tính xác thực, độ tin cậy của nguồn thông tin, tính khách quan của dữ liệu.

Nhìn từ góc độ cấu trúc, các bước được đề xuất trong chiến thuật POSSE và quy trình tổ chức dạy học đọc hiểu VBTT được quy định trong Công văn 5512 có thể nhận thấy sự tương thích và phù hợp khi triển khai quá trình dạy học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020). Khả năng tích hợp này đồng bộ hóa các bước hoạt động từ *Mở đầu - Hình thành kiến thức - Luyện tập - Vận dụng*. Cụ thể, bước *dự đoán* đóng vai trò như hoạt động khởi động, kích hoạt tri thức nền. Các bước *tìm kiếm* và *tổ chức* phản ánh chính xác hoạt động *Hình thành kiến thức* bằng việc rèn luyện kỹ năng trích xuất, phân loại và tích hợp thông tin đa phương thức. Cuối cùng, *tóm tắt* và *đánh giá* hoàn thiện năng lực tư duy bậc cao phân hồi và đánh giá, tương ứng với hoạt động *Vận dụng* trong Công văn 5512. Tóm lại, POSSE cung cấp một khung sư phạm có tính logic và hệ thống giúp chuyên hóa mục tiêu phát triển năng lực của Chương trình môn Ngữ văn 2018 thành các hoạt động dạy học cụ thể và hiệu quả. Hơn nữa, chiến thuật POSSE với một chuỗi các hoạt động tư duy chủ động giúp kiến tạo một môi trường học tập tích cực, biến HS từ vị thế tiếp nhận thụ động thành chủ thể kiến tạo tri thức. Đọc hiểu VBTT theo chiến thuật POSSE không chỉ dừng lại ở việc vận dụng một lý thuyết sư phạm hiện đại mà còn góp phần mang lại hiệu quả thực tiễn trong việc nâng cao chất lượng dạy học VBTT, đặc biệt khi loại văn bản này đang ngày càng chiếm một tỷ lệ tương đối lớn và giữ vai trò chiến lược trong nội dung, yêu cầu kiểm tra đánh giá của chương trình THPT hiện hành.

2.3. Biện pháp vận dụng chiến thuật POSSE theo hướng phát triển năng lực

2.3.1. Một số nguyên tắc đề xuất biện pháp vận dụng chiến thuật POSSE trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin

2.3.1.1. Đảm bảo mục tiêu phát triển năng lực người học

Việc xác lập nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu xuất phát từ quan điểm tiếp cận năng lực trong dạy học Ngữ văn, theo đó mọi biện pháp sư phạm được triển khai đều phải phục vụ trực tiếp cho mục tiêu này. Việc vận dụng chiến thuật POSSE trong dạy học đọc hiểu VBTT cần được định hướng nhất quán vào mục tiêu phát triển năng lực đọc hiểu được trình bày trong yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Ngữ văn 2018. Các hoạt động học tập ở từng bước của quy trình POSSE phải được thiết kế có cơ sở khoa học và tính sư phạm rõ ràng, nhằm rèn luyện năng lực phân tích, tổng hợp và phản biện thông tin cho HS. Nguyên tắc này bảo đảm cho biện pháp triển khai không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ HS tiếp nhận thông tin, mà còn tạo điều kiện để các em chủ động vận dụng, tái cấu trúc kiến thức trong một tình huống vận dụng mới, qua đó đạt đến các mức độ nhận thức cao hơn theo định hướng phát triển năng lực.

2.3.1.2. Bám sát đặc trưng của văn bản thông tin

Quán triệt nguyên tắc bám sát đặc trưng của loại VBTT có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh đổi mới dạy học đọc hiểu theo định hướng phát triển năng lực. VBTT có những đặc trưng riêng về nội dung, cấu trúc lập luận và phương thức biểu đạt, đòi hỏi người học phải vận dụng các thao tác tư duy đặc thù để tiếp nhận và xử lý thông tin một cách chính xác, khách quan và logic. Việc vận dụng chiến thuật POSSE trong dạy học đọc hiểu VBTT cần được xây dựng trên cơ sở nhận diện và khai thác có hệ thống các đặc trưng của loại văn bản này. Các hoạt động học tập phải tập trung rèn luyện cho HS năng lực xử lý thông tin khách quan, chính xác và tiếp cận văn bản theo cấu trúc lập luận logic đặc trưng (*nhân - quả, so sánh - đối chiếu*). Đồng thời, nguyên tắc này cần đặc biệt chú trọng phát triển kỹ năng đọc hiểu đa phương thức, giúp HS giải mã, phân tích và tích hợp thông tin từ nhiều kênh biểu đạt (*ngôn ngữ viết, bảng biểu, biểu đồ, hình ảnh*). Việc bám sát đặc trưng loại văn bản này không chỉ bảo đảm tính hiệu quả của biện pháp mà còn đáp ứng yêu cầu của thực tiễn tiếp nhận và xử lý VBTT trong bối cảnh hiện đại.

2.3.1.3. Đảm bảo tính hệ thống và tính quy trình của chiến thuật POSSE

Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và tuần tự của chiến thuật POSSE xuất phát từ quan điểm dạy học theo quy trình và quy trình này có vai trò định hướng toàn bộ chuỗi hoạt động học tập của HS. POSSE là một chiến thuật đọc hiểu có tính hệ thống cao, các bước thực hiện được thiết kế theo logic nhận thức từ kích hoạt kiến thức nền đến đánh giá và vận dụng thông tin. Do đó, việc bảo toàn trật tự và tính liên kết giữa các bước không chỉ bảo đảm tính khoa học của chiến thuật mà còn giúp hình thành cho HS năng lực đọc hiểu một cách có

chiến lược, phù hợp với tiến trình tổ chức hoạt động dạy học được quy định trong Công văn 5512.

2.3.2. Biện pháp vận dụng chiến thuật POSSE trong dạy học đọc hiểu VBTT

2.3.2.1. Vận dụng chiến thuật POSSE trong dạy học đọc hiểu VBTT như một quy trình tổ chức dạy học độc lập

* Ý nghĩa và tác dụng

Vận dụng chiến thuật POSSE như một quy trình tổ chức dạy học độc lập mang lại ý nghĩa sâu sắc, biến chiến thuật này thành một khuôn mẫu sư phạm có tác dụng tối ưu hóa cả quá trình giảng dạy và kết quả học tập. Trước hết, biện pháp có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo nên một hệ thống các hoạt động có khả năng dẫn dắt và hình thành tư duy cho HS. POSSE không chỉ là một chiến thuật dạy học mà nó còn là một công cụ tự điều chỉnh nhận thức, huấn luyện HS khả năng tự khởi động và thẩm định, đánh giá tính tin cậy của thông tin. Điều này giúp HS chuyển hóa năng lực đọc hiểu có hướng dẫn trở thành năng lực tự học và tự nghiên cứu. Hơn thế nữa, POSSE còn là một quy trình độc lập có tác dụng trực tiếp trong việc tối ưu hóa quá trình tổ chức dạy học và xử lý VBTT hiện đại. Chiến thuật này cung cấp một bộ khung logic và thống nhất cho giáo viên, đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa các hoạt động trên cơ sở khai thác thế mạnh của từng bước trong việc rèn luyện kỹ năng cho HS. Cụ thể, bước *tổ chức* và *tìm kiếm* được tập trung để rèn luyện kỹ năng giải mã và tích hợp thông tin đa phương thức (*kênh chữ và kênh hình*), nhận diện và phân tích được điểm đặc trưng phức tạp của VBTT. Cuối cùng, quy trình này còn cung cấp các minh chứng cụ thể (*tóm tắt văn bản*) cho phép giáo viên thực hiện đánh giá quá trình một cách liên tục và hiệu quả.

* Cách thực hiện

Quy trình dạy học đọc hiểu VBTT theo chiến thuật POSSE bao gồm năm bước, mỗi bước gắn với một nhóm kỹ năng nhận thức cụ thể và tương ứng với các hoạt động sư phạm được thiết kế có chủ đích:

- *Bước 1 - Dự đoán (Predict)*: Giáo viên tổ chức hoạt động khởi động, huy động vốn tri thức nền của HS thông qua các gợi mở từ tiêu đề, hình ảnh minh họa hoặc một đoạn trích dẫn ngắn. HS được khuyến khích dự đoán nội dung, cấu trúc hoặc vấn đề trọng tâm của văn bản sắp đọc. Hoạt động này giúp người học hình thành mục tiêu đọc cá nhân, tạo động lực và định hướng nhận thức ngay từ đầu tiết học.

- *Bước 2 - Tổ chức (Organize)*: Sau khi đưa ra các dự đoán ban đầu, HS được hướng dẫn hệ thống hóa các ý tưởng này bằng bản đồ ngữ nghĩa, sơ đồ tư duy hoặc bảng tổ chức thông tin. Đây là thao tác sắp xếp logic giúp HS hình thành “khung đọc hiểu” để định hướng cho quá trình xử lý thông tin tiếp theo. Đồng thời, giáo viên có thể quan sát mạch tư duy của HS để điều chỉnh, bổ sung và dẫn dắt kịp thời.

- *Bước 3 - Tìm kiếm (Search)*: HS bước vào quá trình đọc VBTT một cách chủ động. Giáo viên hướng dẫn HS cách xác định ý chính, phân biệt dữ kiện và ý kiến, phát hiện các bằng chứng quan trọng, đồng thời khai thác các phương tiện phi ngôn ngữ như bảng biểu, biểu đồ, sơ đồ minh họa. Các kỹ thuật đọc tích cực như đánh dấu, ghi chú bên lề, khoanh ý chính... được khuyến khích áp dụng nhằm tăng hiệu quả tiếp nhận và xử lý thông tin.

- *Bước 4 - Tóm tắt (Summarize)*: HS tổng hợp các thông tin đã tìm kiếm và xây dựng bản tóm tắt nội dung văn bản bằng ngôn ngữ của chính mình. Đây là bước chuyển từ thao tác phân tích sang thao tác tổng hợp, rèn luyện năng lực trình bày ngắn gọn, súc tích và logic. Hoạt động này cũng là cơ sở để kiểm chứng mức độ hiểu biết và khả năng tổ chức thông tin của HS.

- *Bước 5 - Đánh giá (Evaluate)*: HS thực hiện phản tư về quá trình đọc bằng cách so sánh kết quả đọc thực tế với các dự đoán ban đầu; đặt câu hỏi, phát hiện và làm rõ những điểm còn mơ hồ, đồng thời đánh giá mức độ hoàn thiện sản phẩm học tập của bản thân. Đây là giai đoạn quan trọng giúp người học củng cố tri thức, điều chỉnh chiến lược đọc và phát triển kỹ năng học tập suốt đời.

Quá trình này có thể tích hợp linh hoạt với nhiều phương pháp dạy học hiện đại như dạy học dự án, dạy học theo trạm, dạy học trải nghiệm hoặc là các mô hình dạy học kết hợp với công nghệ thông tin hoặc trí tuệ nhân tạo AI. Việc sử dụng các nền tảng công nghệ như Notion, Google docs, Canva hay Padlet... giúp HS ghi lại nhật ký đọc hiểu cá nhân, tạo nên môi trường học tập đa phương tiện, tăng cường tính tương tác và cá nhân hóa.

* Tổng kết

Biện pháp vận dụng chiến thuật POSSE như một quy trình tổ chức dạy học độc lập không chỉ giúp giáo viên định hình cấu trúc tiết học đọc hiểu VBTT một cách rõ ràng, mà còn tạo điều kiện phát huy tính chủ động, sáng tạo và phản tư của người học. Qua đó, HS không chỉ “đọc để hiểu” mà còn “đọc để tư duy”, “đọc để kiến tạo tri thức”, đây cũng là một mục tiêu cốt lõi trong đổi mới dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực.

2.3.2.2. Tích hợp giữa chiến thuật POSSE và tiến trình dạy học của Công văn 5512

* Ý nghĩa và tác dụng

Biện pháp vận dụng tích hợp giữa chiến thuật POSSE và tiến trình dạy học theo Công văn 5512 được xây

dựng dựa trên sự tương đồng về bản chất sự phạm và tính bổ sung lẫn nhau giữa chúng. Cả hai đều tuân theo một chu trình nhận thức logic, trong đó các bước của POSSE cung cấp chiến thuật đọc hiểu sâu để làm phong phú thêm nội dung các hoạt động được quy định trong Công văn 5512. Sự tích hợp giữa chiến thuật POSSE và tiến trình theo Công văn 5512 tạo nên một kế hoạch tổ chức dạy học logic, nhất quán và liền mạch, giúp giáo viên dễ dàng thiết kế hoạt động theo các giai đoạn: *Mở đầu - Hình thành kiến thức - Luyện tập - Vận dụng*, qua đó nâng cao hiệu quả sự phạm. Đồng thời, POSSE cũng là công cụ rèn luyện năng lực tự điều chỉnh nhận thức và tư duy phản biện, đặc biệt qua hai bước *dự đoán* và *đánh giá*, giúp HS phát triển khả năng thẩm định tính tin cậy của thông tin. Bên cạnh đó, các bước *tổ chức* và *tìm kiếm* còn góp phần tăng cường khả năng xử lý văn bản đa phương thức, thúc đẩy HS chủ động giải mã, phân tích và tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn, qua đó hình thành năng lực đọc hiểu sâu và tư duy tích hợp trong học tập.

* Cách thực hiện

TÍCH HỢP VÀ ĐỒNG BỘ HÓA 5 BƯỚC CỦA CHIẾN THUẬT POSSE VÀO 4 HOẠT ĐỘNG CỦA TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CÔNG VĂN 5512		
Các bước của chiến thuật POSSE	Tiến trình dạy học theo Công văn 5512	Cách thức thực hiện
Predict - Dự đoán	Hoạt động mở đầu	Cách thực hiện: Giáo viên hướng dẫn HS dựa vào nhan đề, đề mục, hình ảnh minh họa để đặt câu hỏi về nội dung và đưa ra giả thuyết về đề tài, chủ đề, nội dung hoặc mục đích của VBTT. Mục đích: Kích hoạt kiến thức nền và tạo tâm thế tiếp nhận.
Organize - Tổ chức thông tin	Hoạt động hình thành kiến thức	Cách thực hiện: Sau khi đọc lướt, HS sử dụng sơ đồ hóa (<i>mindmap</i> , <i>sơ đồ khối</i>) để phân loại, sắp xếp các ý chính và dữ kiện. Mục đích: Hướng dẫn tích hợp dữ liệu từ biểu đồ, bảng biểu vào sơ đồ tổ chức thông tin để rèn luyện kỹ năng đọc văn bản đa phương thức.
Search - Tìm kiếm và trích xuất thông tin	Hoạt động hình thành kiến thức (tiếp theo)	Cách thực hiện: HS đọc kỹ từng đoạn để trích xuất và đối chiếu các dữ kiện, số liệu quan trọng nhằm củng cố tính chính xác của thông tin đã được <i>tổ chức</i> . Mục đích: Rèn luyện kỹ năng phân biệt giữa thông tin chính, thông tin bổ sung và các căn cứ lập luận.
Summarize - Tóm tắt	Hoạt động luyện tập.	Cách thực hiện: HS tiến hành cô đọng thông tin đã <i>tổ chức</i> và <i>tìm kiếm</i> thành một bản tóm tắt ngắn gọn, mạch lạc (bằng văn xuôi hoặc gạch đầu dòng), thể hiện sự nắm bắt được mục đích và luận điểm chính của văn bản. Mục đích: Kiểm tra khả năng tổng hợp và diễn đạt lại nội dung cốt lõi.
Evaluate - Đánh giá.	Hoạt động vận dụng.	Cách thực hiện: HS xem xét lại giả thuyết ban đầu (<i>dự đoán</i>) và <i>đánh giá</i> tính khách quan, mức độ tin cậy, và sự đầy đủ của thông tin VBTT. Thực hiện hoạt động nâng cao: đặt câu hỏi phản biện hoặc vận dụng kiến thức từ VBTT để giải quyết một vấn đề thực tiễn. Mục đích: Hoàn thiện năng lực phản hồi và vận dụng tri thức.

* Tổng kết

Việc vận dụng tích hợp giữa chiến thuật POSSE và tiến trình tổ chức dạy học của Công văn 5512 tạo ra một quá trình sự phạm kép, trong đó các bước của chiến thuật POSSE đóng vai trò là trục tư duy còn Công văn 5512 là trục tổ chức hoạt động. Sự tương hỗ giữa chúng đã tạo thành một khung hướng dẫn rõ ràng để chuyển hóa mục tiêu phát triển năng lực đọc hiểu VBTT bậc cao thành các hoạt động dạy học cụ thể và có kiểm soát. Biện pháp này đặc biệt hiệu quả trong việc nâng cao khả năng tự học và tư duy phản biện cho HS THPT.

2.3.2.3. Tích hợp giữa chiến thuật POSSE với “trí tuệ đọc hiểu” trí tuệ nhân tạo AI

* Ý nghĩa và tác dụng

“Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo đã trở thành một công nghệ quan trọng, từng bước được ứng dụng rộng rãi trong giáo dục” (Hà, 2025). Việc tích hợp các công cụ công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo AI vào quá trình dạy học đã mở ra những cơ hội đột phá, trở thành xu thế tất yếu đặc biệt trong việc phát triển năng lực đọc hiểu VBTT cho HS THPT. Biện pháp này mang ý nghĩa chiến lược trong việc hiện đại hóa phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản, tạo ra một môi trường học tập cá nhân hóa và phát triển đồng thời năng lực đọc hiểu truyền thống và năng lực số cho HS.

Việc tích hợp AI vào các bước của chiến thuật POSSE không chỉ làm mới phương pháp mà còn tăng cường hiệu quả tiếp nhận thông tin. AI có thể cung cấp ngữ cảnh, giải thích thuật ngữ khó, hoặc tìm kiếm thông tin liên quan một cách tức thì, giúp HS vượt qua các rào cản kiến thức nền để tập trung vào các thao tác tư duy bậc cao. Trợ lý đọc hiểu AI có thể cá nhân hóa lộ trình học tập của mỗi cá nhân, cho phép HS làm việc theo tiến độ và nhu cầu riêng. Khi gặp khó khăn, HS ở mức năng lực trung bình có thể yêu cầu AI đơn giản hóa văn bản hoặc giải thích từ vựng, trong khi HS khá giỏi có thể yêu cầu AI cung cấp các lập luận phản biện hoặc các nguồn tài liệu mở rộng, qua đó thực hiện dạy học phân hóa một cách tự nhiên và hiệu quả. Quan trọng hơn, biện pháp này sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ nhận thức, không phải để thay thế quá trình tư duy của HS. AI cung cấp dữ liệu và các góc nhìn đa chiều, nhưng chính HS vẫn là người thực hiện các bước cốt lõi của chiến thuật POSSE: tự mình *dự đoán, tổ chức, tìm kiếm, tóm tắt* và đặc biệt là *đánh giá* thông tin do AI cung cấp.

* Cách thực hiện

TÍCH HỢP GIỮA CHIẾN THUẬT POSSE VỚI “TRỢ LÝ ĐỌC HIỂU” TRÍ TUỆ NHÂN TẠO AI			
Các bước của chiến thuật POSSE	Hoạt động của HS	Hoạt động của “trợ lý đọc hiểu” trí tuệ nhân tạo AI	Hoạt động thiết kế nhiệm vụ và định hướng của giáo viên
Predict - Dự đoán	Dựa vào nhan đề/hình ảnh để tự đưa ra giả thuyết ban đầu.	Cung cấp bối cảnh nền: Bối cảnh lịch sử, định nghĩa các thuật ngữ chính trong nhan đề, hoặc đặt các câu hỏi gợi mở liên quan đến đề tài, chủ đề hoặc nội dung	Thiết kế nhiệm vụ và định hướng học tập; hướng dẫn sử dụng AI và viết prompt hiệu quả
Organize - Tổ chức thông tin	Tự phác thảo sơ đồ tư duy hoặc dàn ý về cấu trúc văn bản sau khi đọc lướt	Hỗ trợ cấu trúc: Đề xuất một vài cấu trúc dàn ý hoặc các từ khóa chính để HS so sánh, đối chiếu và hoàn thiện sơ đồ của mình.	Thiết kế nhiệm vụ và định hướng học tập; hướng dẫn sử dụng AI và viết prompt hiệu quả
Search - Tìm kiếm và trích xuất thông tin	Tự xác định thông tin cần tìm và đọc kỹ để trích xuất dữ kiện	Trợ lý tra cứu thông minh: Trả lời nhanh các câu hỏi về định nghĩa, số liệu, hoặc các sự kiện cụ thể có trong văn bản. Giúp tìm kiếm các nguồn thông tin liên quan để mở rộng	Thiết kế nhiệm vụ và định hướng học tập; hướng dẫn sử dụng AI và viết prompt hiệu quả
Summarize - Tóm tắt	Viết bản tóm tắt của riêng mình trước.	Công cụ đối chiếu và phản hồi: Tạo ra một phiên bản tóm tắt khác để HS so sánh về sự đầy đủ, chính xác, từ đó học sinh tự điều chỉnh và nâng cao chất lượng bản tóm tắt của mình.	Thiết kế nhiệm vụ và định hướng học tập; hướng dẫn sử dụng AI và viết prompt hiệu quả
Evaluate - Đánh giá	Đưa ra nhận định, đánh giá về tính tin cậy, khách quan của văn bản và liên hệ với thực tiễn.	Cung cấp góc nhìn phản biện: Đưa ra các luận điểm trái chiều, các câu hỏi phản biện, hoặc giúp kiểm chứng nhanh một dữ kiện để HS có thêm cơ sở cho việc đánh giá của mình.	Thiết kế nhiệm vụ và định hướng học tập; hướng dẫn sử dụng AI và viết prompt hiệu quả

* Tổng kết

Nguyên tắc kết hợp chiến thuật POSSE với “trợ lý đọc hiểu” AI không nhằm mục đích thay thế tư duy của con người mà là biến quá trình đọc hiểu từ một quá trình tương tác tĩnh giữa HS và VBTT thành một cuộc đối thoại sinh động, đa chiều giữa HS, văn bản và công nghệ. Bằng cách này, chúng ta không chỉ trang bị cho HS năng lực đọc hiểu văn bản mà còn phát triển cả năng lực tư duy phản biện trong kỷ nguyên số, chuẩn bị cho các em sẵn sàng hợp tác hiệu quả với trí tuệ nhân tạo AI trong tương lai.

2.3.2.4. Tích hợp giữa chiến thuật POSSE với hoạt động viết phản hồi suy luận

* Ý nghĩa và tác dụng

Cơ sở khoa học của biện pháp này chính là lý thuyết tích hợp giữa đọc và viết. Trong nhận thức, hành động viết buộc HS phải tái cấu trúc và phân tích sâu thông tin đã đọc, qua đó chuyển tri thức tiếp nhận thành tri thức được kiến tạo bởi cá nhân, giúp phát triển năng lực phản biện ở mức độ cao nhất. Viết phản hồi suy luận trong dạy học đọc hiểu văn bản không chỉ giúp HS biết *đánh giá* tính khách quan của văn bản, mà còn buộc các em phải suy luận, phản hồi và tạo ra ý nghĩa mới dựa trên tri thức nền và kết quả đọc hiểu. Điều này là bước chuyển từ tư duy phân tích sang tư duy sáng tạo và phản biện. Mặt khác, biện pháp này thúc đẩy sự tích hợp giữa hai kỹ năng cốt lõi đọc và viết theo yêu cầu của Chương trình Ngữ văn 2018. Viết phản hồi suy luận trở thành minh chứng cụ thể về sản phẩm đầu ra của toàn bộ quá trình đọc hiểu theo chiến thuật POSSE. Ngoài ra, yêu cầu viết phản hồi buộc HS phải sử dụng các dữ kiện đã trích xuất (*tìm kiếm*) và tổ chức (*tóm tắt*) làm căn cứ để bảo vệ quan điểm suy luận của mình, từ đó phát triển năng lực lập luận và dẫn chứng trong VBTT.

* Cách thực hiện

Đối với biện pháp tích hợp giữa các bước đọc hiểu của chiến thuật POSSE và viết phản hồi suy luận được thực hiện theo các bước sau: [1] HS thực hiện hoàn thành 4 bước đầu của chiến thuật POSSE để thu thập, tổ chức và tóm tắt thông tin một cách hệ thống. [2] Bước đánh giá cơ bản: HS đánh giá tính khách quan của văn bản, làm cơ sở cho việc viết phản hồi suy luận. [3] Giáo viên đưa ra nhiệm vụ viết phản hồi cụ thể. HS sử dụng thông tin đã được *tổ chức* và tìm kiếm để làm luận cứ nhằm triển khai bài viết phản hồi suy luận. [4] Giáo viên đánh giá bài viết của HS dựa trên các tiêu chí: tính logic của suy luận, tính chính xác của luận cứ (dựa trên VBTT gốc), và lập luận của bài viết.

CÁC LOẠI PHẢN HỒI SUY LUẬN CƠ BẢN	
Loại phản hồi	Yêu cầu
1. Phản hồi đánh giá	Suy luận về tính khách quan, thiên kiến của văn bản, hoặc sự đầy đủ của dữ liệu.
2. Phản hồi mở rộng/liên hệ/ so sánh kết nối	Suy luận về ý nghĩa của thông tin trong bối cảnh rộng lớn hơn hoặc tác động đến thực tiễn cá nhân/xã hội.
3. Phản hồi giải pháp	Vận dụng thông tin đã đọc để đề xuất giải pháp cho một vấn đề được đặt ra trong hoặc ngoài văn bản.

* Tổng kết

Biện pháp tích hợp giữa chiến thuật POSSE với viết phản hồi suy luận đã tạo ra một quy trình đọc - viết tích hợp có chiều sâu, giúp HS THPT không chỉ biết cách giải mã thông tin VBTT một cách hệ thống mà còn có khả năng chuyển hóa tri thức đã đọc thành quan điểm lập luận cá nhân. Đây là một biện pháp thiết yếu nhằm thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện năng lực đọc hiểu và tư duy phản biện trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

3. KẾT LUẬN

Nội dung nghiên cứu đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát triển năng lực đọc hiểu VBTT cho HS THPT. Kết quả nghiên cứu khẳng định tính tất yếu của xu hướng dạy học theo hướng phát triển năng lực người học. Trên nền tảng đó, bài báo đã xây dựng hệ thống biện pháp vận dụng chiến thuật POSSE đảm bảo sự phù hợp với đặc trưng của VBTT và tính hệ thống, logic trong quá trình tổ chức dạy học. Hệ thống biện pháp được thiết kế dựa trên ba nguyên tắc cơ bản: đảm bảo tính mục tiêu phát triển năng lực; bám sát đặc trưng của VBTT và đảm bảo tính hệ thống, tính quy trình của chiến thuật POSSE. Điểm mới của nghiên cứu thể hiện ở việc tích hợp linh hoạt chiến thuật POSSE với tiến trình dạy học theo Công văn 5512, hình thành mô hình sư phạm nhất quán giữa các giai đoạn học tập; đồng thời, mở rộng hướng tiếp cận bằng cách kết hợp POSSE với hoạt động viết phản hồi suy luận và ứng dụng “trợ lý đọc hiểu AI” nhằm tăng cường tính cá nhân hóa, hiệu quả và khả năng chuyển giao của chiến thuật trong bối cảnh giáo dục số.

Các biện pháp đề xuất có cơ sở khoa học vững chắc và tính khả thi cao, góp phần cung cấp một công cụ sư phạm hiệu quả giúp giáo viên Ngữ văn THPT tổ chức dạy học phát triển năng lực đọc hiểu VBTT cho HS THPT một cách có hệ thống và chủ động kiểm soát được tiến trình cũng như kết quả học tập. Kết quả nghiên cứu là tiền đề quan trọng cho các nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo, hướng tới việc đánh giá tác động và mở rộng ứng dụng mô hình trong thực tiễn dạy học Ngữ văn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *PISA và các dạng câu hỏi do OECD phát hành công cộng*. Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Phụ lục IV: Khung kế hoạch bài dạy* (Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Duke, N. K., & Bennett-Armistead, V. S. (2003). *Reading & writing informational text in the primary grades*. Scholastic Inc.
- Englert, C. S., & Mariage, T. V. (1991). Making students partners in the comprehension process: Organizing the reading “POSSE.” *Learning Disability Quarterly*, 14(2), 123–138.
- Hà, G. (2025, March 28). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục phổ thông và định hướng phát triển. *Tạp chí Giáo dục*.
- Nguyễn, T. H. (2014). Xây dựng chuẩn năng lực đọc hiểu cho môn Ngữ văn của chương trình giáo dục phổ thông sau 2015 ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 56, 88–97.
- Nguyễn, T. H. V. (2015). Đề xuất cấu trúc và chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu trong chương trình giáo dục phổ thông mới. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 114, 19–20, 61.

- Phạm, T. T. H. (2020). Định hướng về dạy học đọc hiểu văn bản thông tin trong các môn học ở trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 36, 30–35.
- Phùng, T. V. A. (2021). Một số vấn đề về dạy học đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 44, 27–32.

An approach to applying the POSSE strategy to develop informational text comprehension competency in upper secondary students

Le Thi Khanh Tung, Le Thi Ngoc Anh, Nguyen Thi Quynh Phuong

University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 13 September 2025

Received in revised form: 22 November 2025

Accepted: 27 November 2025

Published: 20 August 2026

Keywords:

POSSE strategy;

Reading comprehension competence;

Informational text;

Competency - based approach;

Instructional measures.

Corresponding author:

Le Thi Khanh Tung

E-mail address:

lekhanhtung@dhsphue.edu.vn

ABSTRACT

Developing the competency of reading comprehension of informational texts is one of the key requirements of the 2018 General Education Program for Literature. This article proposes several measures for applying the POSSE strategy to enhance high school students' reading comprehension competency in informational texts. Based on the analysis of the theoretical foundations of the POSSE strategy, the characteristics of reading comprehension competency, and the specific features of informational texts, the study establishes pedagogical principles, designs the application procedure, and proposes appropriate implementation measures. These measures can be adopted as an orientation for organizing reading comprehension instruction in accordance with the competency-based approach, contributing to the innovation of Literature teaching methods in high schools.